

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN N Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  
**THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/01/2023

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Phan Công Ny

2/ Bà Hồ Thị Kim Luyện

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ An Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 662/2022/TLST-HN ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Thái Thị Trúc L, sinh năm 1983

Địa chỉ: 12/1A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

**Bị đơn:** Ông Nguyễn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: 12/1A đường 3/2, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

Chỗ ở hiện nay: ấp Tân Thuận, xã Tân Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

*(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2022 và bản tự khai nguyên đơn – bà Thái Thị Trúc L trình bày:

Bà và ông Nguyễn H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 22/6/2009. Trong thời gian chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên tranh cãi. Sau nhiều lần tìm các biện pháp hàn gắn nhằm duy trì quan hệ hôn nhân nhưng không đạt kết quả như mong muốn, đến tháng 7/2019 ông H bỏ nhà đi cho đến nay. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông Lam.

Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thái Bảo (nam) sinh ngày 05/02/2011 và Nguyễn Thái Lộc (nam) sinh ngày 25/8/2015. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Bà và ông H không có nợ chung. Về tài sản chung bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn H trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của bà L về quá trình tiến đến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H cũng xác nhận trong thời gian chung sống giữa ông bà có phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên ông rời nhà đi, không liên lạc với bà L cũng như gia đình trong thời gian khoảng 02 năm, sau đó ông về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông và bà L không thể hàn gắn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L. Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu ông cấp dưỡng nuôi con nên ông cũng không đề nghị Tòa án xem xét về vấn đề này. Tuy nhiên, bản thân ông sẽ tự thực hiện trách nhiệm của người làm cha đối với các con mình. Ông và bà L tự thỏa thuận giải quyết với nhau về vấn đề tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Do bà L và ông H cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà L và ông H vắng mặt. Trong đơn xin vắng mặt bà L xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Thái Thị Trúc L và ông Nguyễn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 22/6/2009 nên là hôn nhân hợp pháp. Bà Thái Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn H nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn”, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Thái Thị Trúc L và ông Nguyễn H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L và ông Lam.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị Trúc L và lời trình bày của ông Nguyễn H:

Theo bà Thái Thị Trúc L trình bày thì trong quá trình chung sống giữa bà và ông Nguyễn H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng

không được hạnh phúc. Mặc dù bà đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả nên ông Nguyễn H đã rời nhà đi từ tháng 7/2019 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình cùng chung sống, có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau... Tuy nhiên, bà L và ông H đã sống ly thân trong thời gian dài, ông H cũng xác định cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đồng ý ly hôn. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa bà L và ông H mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà L và ông H khai thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 05/02/2011 và Nguyễn Thái L (nam) sinh ngày 25/8/2015. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Ông H thống nhất với ý kiến của bà L. Đồng thời, cháu B và cháu L cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà L và ông H trình bày không có nợ chung nên ghi nhận. Nếu sau này phát sinh tranh chấp giữa người khác với bà L, ông H và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;
- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên án:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Thái Thị Trúc L.
  - Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Trúc L được ly hôn với ông Nguyễn H.
  - Về con chung: Bà L và ông H thống nhất giao 02 con chung tên Nguyễn Thái B (nam) sinh ngày 05/02/2011 và Nguyễn Thái L (nam) sinh ngày

25/8/2015 cho bà Thái Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung là quyền và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: bà L và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Ghi nhận lời trình bày của bà L, ông H là không có nợ chung. Nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn kiện sẽ được xem xét giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Về án phí: Bà Thái Thị Trúc L phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, căn trừ vào 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0000276 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thì bà L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSNDQNK;
- CCTHADSQNK;
- UBND P, H,  
Q.N, TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

(*Đã ký*)

**Nguyễn Thị Thúy Mai**